

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-PT

Ngày: 01 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình;**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Võ Trung Hiếu;**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng;**

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Dũng L** do có kháng cáo của bị hại **Đỗ Thị H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo:

Trần Dũng L, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: số 464 A/4 ấp L, xã L1, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn D**, sinh năm 1966 và bà **Đinh Thị B Vân**, sinh năm 1965; có vợ tên: **Mai Phượng H1**, sinh năm 1993 và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp P, xã T2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Dũng L cùng vợ tên Mai Phượng H1, sinh năm 1993, ĐKTT: ấp P, xã T2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và 02 con tên Trần Minh L5, sinh ngày 21/11/2013 và Trần Minh L6, sinh ngày 17/9/2018 đến tạm trú và kinh doanh quán cơm gà xối mỡ tại Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/11/2020, L5 và L6 đang chơi đùa ở công viên chợ T đối diện giữa quán cơm của vợ chồng L và quán cơm gà xối mỡ “Tuyền 999” thuộc Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang do chị Đỗ Thị H, sinh năm 1976, ĐKTT: Ấp P, xã T2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp làm chủ và là dì ruột của H1. Thấy vậy, chị H nhặt vài viên đá nhỏ ném về phía L5 và L6 nhưng ném không trúng nhằm mục đích đùa giỡn với bọn trẻ. Lúc này, H1 nhìn thấy nên kêu L5 và L6 đi về quán, H1 điện thoại về bà ngoại đồng thời là mẹ ruột của H kể lại việc H chọi đá vào 02 đứa con của mình. Một lúc sau, L biết được sự việc trên nên xảy ra cãi nhau với H. Sau đó, H nhắn tin vào điện thoại của H1 với nội dung: “2 đứa bây muốn đi va đây căng lòn tao ne đừng điên ba ngoại may mất công muốn đi va tao ne chó ăn cục” (hai đứa bây muốn gì qua đây căng lòn tao ne đừng điên thoại bà ngoại mày mất công muốn gì qua tao ne cho ăn cục). Tức giận, L cầm cây kim loại ba khúc rời khỏi nhà đến quán cơm gà xối mỡ Tuyền 999 cách khoảng 80 mét để nói với H “Làm gì chửi”, H trả lời “Mày ngon thì vào đây tao đang cầm dao nè” và H cầm dao thủ sẵn trong quán. L cầm cây kim loại ba khúc đi vào đánh 01 (một) cái vào đầu làm H ngã xuống nền nhà, H đứng dậy dùng dao ném về phía L nhưng không trúng. Cùng lúc này, Đỗ Mộng Tuyền, sinh năm 1977, ĐKTT: ấp T4, xã T5, huyện C2, tỉnh Đồng Tháp là người bán cơm chung quán với H dùng ghế nhựa đánh lại L trúng vào trán và tay nhưng không gây thương tích. Sau khi đánh nhau, H bị thương ở đầu được đưa đi cấp cứu tại Trung Tâm y tế huyện T, Tiền Giang đến ngày 04/11/2020 xuất viện (bút lục: 114 –121; 145 - 156).

Ngày 04/11/2020, bị hại Đỗ Thị H có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/2020/TgT ngày 17/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Đỗ Thị H như sau: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đỉnh trái. 2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Thị H là 02% (Hai phần trăm). 3. Kết luận khác: Thương tích do vật tầy gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Dũng L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo Trần Dũng L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Dũng L thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2021, bị hại Đỗ Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Dũng L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bị hại Đỗ Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của người bị hại là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của người bị hại là không có căn cứ. Bởi lẽ các quyết định của cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không có cung cấp chứng cứ gì thêm nên việc kháng cáo của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/11/2020, do có mâu thuẫn với nhau nên bị cáo Trần Dũng L cầm cây kim loại ba khúc đánh 01 (một) cái vào đầu làm bị hại Đỗ Thị H làm chị H ngã xuống nền nhà, chị H bị thương ở đầu được đưa đi cấp cứu tại Trung Tâm y tế huyện T, Tiền Giang, đến ngày 04/11/2020 xuất viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/2020/TgT ngày 17/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Đỗ Thị H như sau: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đỉnh trái; 2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Thị H là 02%

(Hai phần trăm); 3. Kết luận khác: Thương tích do vật tầy gây nên. Do đó cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Dũng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử: Phạt bị cáo Trần Dũng L 01 năm tù, hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại tăng nặng hình phạt và không có bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ. Bởi lẽ: khi phạm tội bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Thương tích của bị hại là 02%, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 năm tù cho hưởng án treo là tương xứng. Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo đã quyết định cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không có bổ sung chứng cứ gì thêm cho yêu cầu kháng cáo của mình nên việc kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên cách viết bản án của cấp sơ thẩm là quyết định hình phạt theo tháng là chưa đúng theo hướng dẫn cách viết bản án của Tòa án nhân dân Tối cao nên cấp phúc thẩm đều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Đỗ Thị H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Dũng L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo Trần Dũng L 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Dũng L thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Võ Thanh Bình